

**BIỂU HIỆN DA NIÊM
TRÊN BỆNH NHÂN SỬ DỤNG CHẤT
KÍCH THÍCH**

BS. CKII. Lưu Ngọc Đông

Nội dung trình bày

01.

Tổng quan tình hình sử dụng chất kích thích

02.

Biểu hiện da niêm không đặc hiệu

03.

Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích

04.

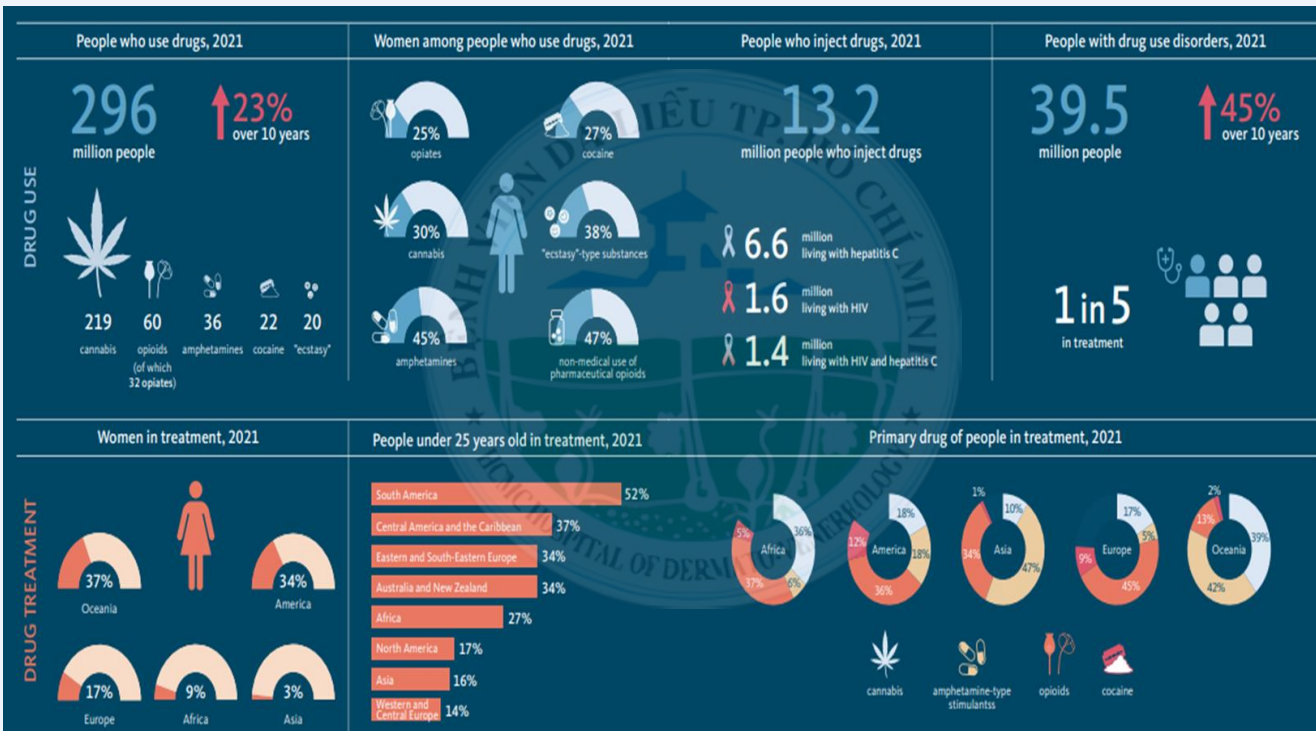
Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích

05.

Biểu hiện da niêm do chất tạp nhiễm đi kèm

1. Tổng quan

Theo WHO: Ma túy là *“Các chất có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ làm thay đổi trạng thái tâm sinh lý của người sử dụng”*.



Năm 2021 ở Hoa Kỳ:

- 22% dân số sử dụng chất kích thích, chủ yếu là cần sa.
- Nhóm tuổi 18 – 25 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất.

Năm 2022 ở Việt Nam:

- 235,000 người được ghi nhận sử dụng ma túy có quản lý.
- Nhóm tuổi 16 – 30 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất.

Năm 2023 ở TPHCM:

- 15,665 nghiện ma túy có quản lý
- 8,960 ngoài xã hội, 6,759 trong cơ sở cai nghiện

Phân loại theo tác động tinh thần

Ức chế

Thuốc ngủ, an thần, thuốc phiện
(heroin, morphine, fentanyl).



Gây ảo giác

LSD, cần sa, MDMA,
Ketamine, N2O, keo hít.



Kích thích

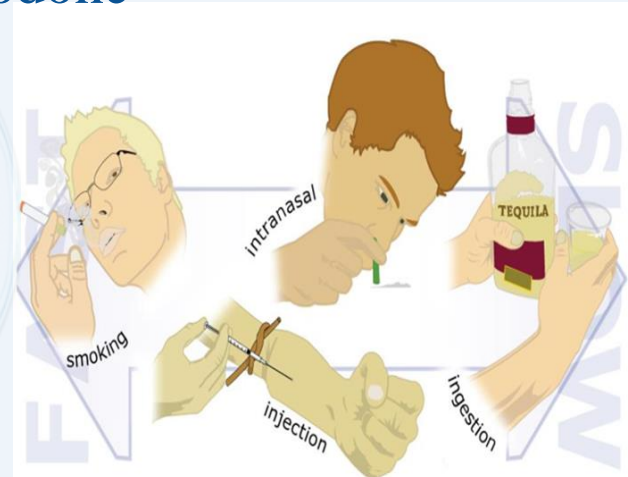
Cocaine, amphetamine (hàng đá),
thuốc lắc MDMA.

Phân loại theo nguồn gốc hóa học

- **Tự nhiên:** Thuốc phiện, cần sa, thuốc lá, nấm
- **Bán tổng hợp:** Heroine, oxycodone, hydrocodone
- **Tổng hợp:** Fentanyl, amphetamine

Tốc độ tác động phụ thuộc vào đường dùng:

- Hút: 7-10s (nh nhanh nhất)
- Tiêm tĩnh mạch: 15-30s (lượng nhiều nhất)
- Tiêm bắp, tiêm dưới da: 3-5 phút
- Nuốt: 20-30 phút



CHEMSEX

CHEMSEX: sử dụng chất trước, trong quan hệ tình dục

- Ngày càng phổ biến trong cộng đồng MSM và TGW
- Hà Lan 2018: tỷ lệ CHEMSEX trong nhóm MSM là 35%.
- Năm 2020, Trung tâm VHATTC và Life nghiên cứu trên nhóm MSM và TGW tại Tp.HCM và các tỉnh: Tỷ lệ CHEMSEX tương ứng là 80% và 90%, 60% MSM/TGW dùng ATS, 70% dùng popper.



HẬU QUẢ: Tăng HIV, STIs. Giảm tuân thủ điều trị PrEP, PEP, ARV; Ảnh hưởng sức khỏe tâm thần, chất lượng cuộc sống

Ymke J. Evers (2019), Claire Edmundson (2018), Jeffrey S. Becasen (2018)

<https://www.avert.org/sex-stis/safer-sex-hiv/chemsex-and-hiv>

PGS. TS. Đỗ Văn Dũng, Tình hình dịch HIV và Sử dụng chất kích thích liên quan đến chemsex trong quần thể MSM và TGW (2020)

POPPERS

Lạm dụng trong quan hệ tình dục, đặc biệt là nhóm MSM

- Nhóm hợp chất alkyl nitrite: amyl nitrite, butyl nitrite...
- Chất lỏng, không màu, dễ bay hơi
- Sử dụng bằng cách hít
- Tên gọi khác: Quick, Rush, Nước hoa kích dục

Tại sao MSM thường dùng poppers ?

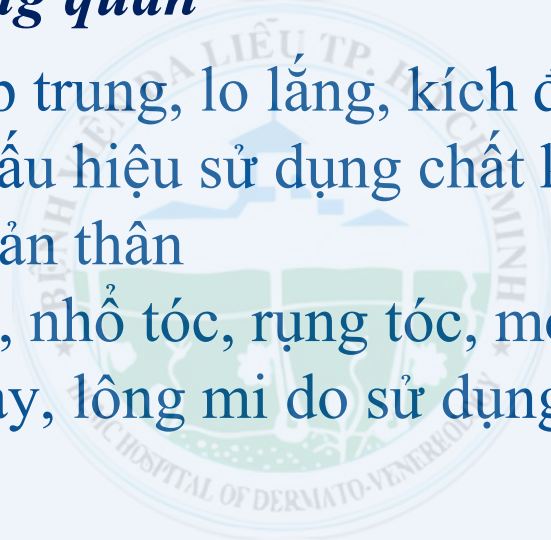
- Giãn cơ trơn: cơ thắt hậu môn
- Giúp quan hệ đường hậu môn dễ dàng, hưng phấn hơn
- Tác dụng khởi phát nhanh
- Sử dụng thuận tiện, giá khá rẻ, dễ mua



2. Biểu hiện da niêm không đặc hiệu

Biểu hiện chung tổng quan

- Mệt mỏi, giảm tập trung, lo lắng, kích động.
- Ăn mất che đậy dấu hiệu sử dụng chất kích thích.
- Thiếu chăm sóc bản thân
- Thói quen lo lắng, nhổ tóc, rụng tóc, môi và da khô.
- Cháy trụi lông mày, lông mi do sử dụng chất kích thích.



2. Biểu hiện da niêm không đặc hiệu (tt)

■ *Ngứa và cảm giác kiến bò*

- Ngứa toàn thân, gây cảm giác cào gãi, lan rộng và loét da
- Cảm giác kiến bò xuất hiện trong cơn ảo giác thị giác

■ *Biểu hiện trong khoang miệng*

- Sâu răng, cảm giác khô miệng, hôi miệng, nhiễm nấm *Candida* (*C.dubliensis*)

3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích

Đường tiêm - chích

Đường hít với chất dạng rắn-lỏng

Đường hít với chất bay hơi



3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Đường tiêm - chích

Nguy cơ tử vong cao gấp 13 lần so với đường dùng khác.

Nhiễm khuẩn da và mô mềm

- Nguy cơ cao nhất ở nhóm tiêm dưới da - trong da.
- Áp xe da, viêm mô tế bào, hoại tử.
- Phân biệt giả phình mạch và nhiễm khuẩn từ các tác nhân như S.aureus, Clostridium, anthrax, uốn ván



Hoại tử đường tiêm dưới da - trong da

3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Biểu hiện đường tiêm tĩnh mạch

- “Track marks”: vết tiêm ban đầu giống với vết lấy máu thông thường, nhưng biểu hiện bầm, tụ máu và xuất huyết dạng điểm.
- Vị trí: hố khuỷu tay, cánh tay, cẳng tay, mu bàn chân.
- Chủ yếu do dùng heroin.
- Dầu tăng sắc tố vùng thắt ga-rô: xuất hiện gần vết tiêm.



3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Biểu hiện đường tiêm tĩnh mạch (tt)

- Phù mạch bạch huyết thứ phát do tính chất xơ vữa của thuốc, tạp chất.
- Bàn tay phồng phênh (puffy hand): phù đỏ bàn tay, chân, ấn không lõm
- Thường xuất hiện ở mu bàn tay.



3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Biểu hiện đường tiêm tĩnh mạch

Viêm nội tâm mạc: tổn thương Janeway, xuất huyết dưới móng, nốt Osler.



Biểu hiện đường tiêm động mạch

- Xảy ra khi tiêm TM, tiêm trong da do vô tình hoặc chủ ý.
- Giả phình mạch, co thắt động mạch nhỏ (do cocaine) gây hoại tử đầu chi.

© Springer Science+Business Media

3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Biểu hiện đường tiêm dưới da, trong da

- Xảy ra do vô tình hoặc chủ ý.
- Skin-popping: gây tổn thương xơ hóa tăng sắc tố, sẹo lõm hình tròn, ổ loét màu tím đặc trưng trên nền mô hạt, mất cảm giác tại chỗ.
- Biến chứng: nhiễm trùng da và mô mềm, amyloidosis thứ phát.



3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

Biểu hiện đường hít với chất dạng rắn-lỏng

- Viêm mũi xoang, mất khứu giác, chảy máu mũi, khó nuốt, thay đổi giọng nói.
- Mụn cóc niêm mạc mũi do chung dụng cụ hít.
- Mất cân đối lỗ mũi và mũi yên ngựa.



3. Biểu hiện da niêm theo đường dùng chất kích thích (tt)

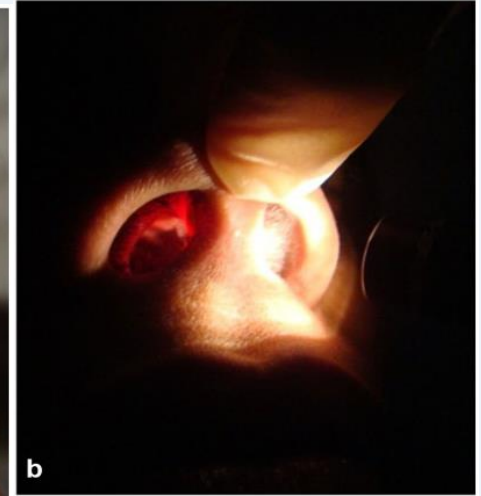
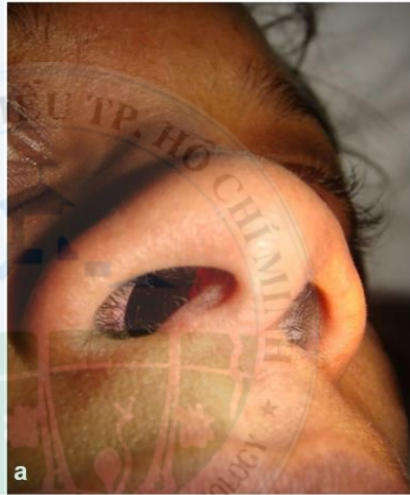
Biểu hiện đường hít với chất bay hơi

- Thường gặp tuổi vị thành niên, nhóm MSM.
- Mùi đặc trưng trên quần áo, mũi, miệng, móng tay,
- Vẻ lo lắng, mắt tập trung, kích động.
- Tổn thương da-niêm vùng mũi-mắt, viêm da tiếp xúc dị ứng/kích ứng, viêm da quanh miệng, móng nhuộm màu

3. Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích

Cocaine ($C_{17}H_{21}NO_4$)

- Hít, uống, tiêm-chích.
- Bỏng da, rụng lông mày
- Sẹo, nhiễm trùng da, giả phình mạch do tiêm-chích
- Thay đổi da, móng, rụng tóc, lão hóa
- Biểu hiện nặng: Hiện tượng Raynaud, bệnh Buerger, viêm đa mạch u hạt, xơ cứng bì hệ thống.



3. Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích (tt)

Methamphetamine (C₁₀H₁₅N)

- Đường dùng: hút, hít, tiêm, nuốt, nhét hậu môn-âm đạo.
- Ngứa, ảo tưởng kiến bò, rụng tóc, da khô, và tăng tiết mồ hôi.
- “Meth mouth”: viêm nướu, sâu răng, mòn men răng, khô miệng do giảm tiết nước bọt.



3. Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích (tt)

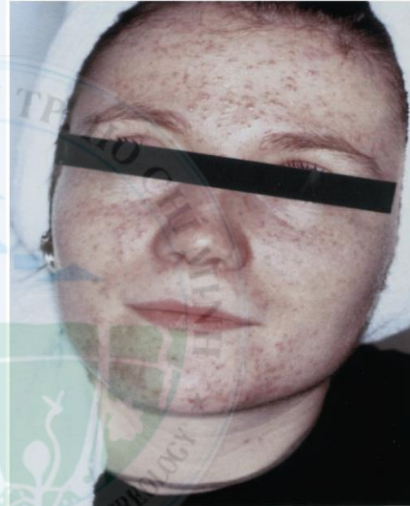
Heroin ($C_{21}H_{23}NO_5$)

- Một dạng của opioidmorphine
- Đường dùng: hít, tiêm.
- Nhiễm trùng da, phản ứng tạo mô hạt do tạp chất.
- Ngứa nhiều ở vùng mặt và sinh dục
- Tăng sắc tố vùng nách và cổ
- Hồng ban sắc tố cố định
- Phát ban, hoại tử da di chuyển.

3. Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích (tt)

Chất gây ảo giác (hallucinogens)

- Không có biểu hiện đặc trưng
- Viêm da góc miệng, củng mạc mắt vàng do ngộ độc gan
- Phát ban mụn mủ lan tỏa quanh miệng do sử dụng thuốc lắc (ecstasy)



3. Biểu hiện da niêm theo loại chất kích thích (tt)

Cần sa (cannabis)

- Chất kích thích phổ biến nhất.
- Đường dùng: hút và ăn.
- Khô miệng, khô mắt, và đôi khi có tắc mạch ngoại vi, hoại tử, và loét chi.



5. Biểu hiện da niêm do chất tạp nhiễm

Levamisole

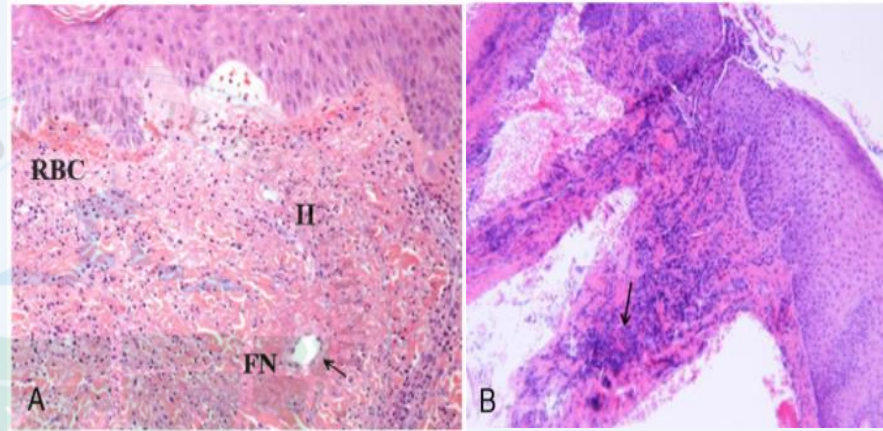
- Điều trị ký sinh trùng ở người và động vật ngừng sử dụng năm 1999.
- Trong cocaine, tỷ lệ pha trộn levamisole tăng 30% -70%.
- Viêm mạch: ban xuất huyết dạng lưới, viêm da mụn , hoại tử lan rộng
- Vị trí: tai, mặt, bụng, chi



5. Biểu hiện da niêm do chất tạt nhiễm (tt)

Levamisole

- Mô bệnh học: Viêm mạch, thuyên tắc mạch
- ANA, kháng phospholipid, ANCA (+) 80% các TH
- Tự giới hạn sau khi ngừng tiếp xúc 2-3 tuần
- Khi nghi ngờ → tiến hành xét nghiệm độc chất sớm.



5. Biểu hiện da niêm do chất tạt nhiễm (tt)

Xylazine

- Chất chẹn thụ thể alpha, dùng trong thú y: an thần, gây mê, giảm đau.
- Tỷ lệ pha trộn trong fentanyl có thể đến 90%
- Hôn mê, ngưng thở khi ngủ, nhịp tim chậm, tụt huyết áp.
- Loét da, hoại tử đen và ban xuất huyết dạng lưới tại vùng tiêm hoặc xa vùng tiêm.



5. Biểu hiện da niêm do chất tạp nhiễm (tt)

Xylazine

- Kháng thể kháng phospholipid, ANCA (-)
- Mô bệnh học: Không có dấu hiệu viêm mạch.
- Đào thải nhanh ra khỏi cơ thể, ít được phát hiện qua xét nghiệm độc chất.

KẾT LUẬN

- Biểu hiện da niêm khi dùng chất kích thích thường không đặc hiệu. Có đặc điểm riêng tùy thuộc đường dùng, loại thuốc cụ thể, chất pha trộn.
- Phát hiện những dấu hiệu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều trị sớm.
- Trong tương lai, các chất kích thích mới tiếp tục ra đời đặt ra thách thức cho bác sĩ da liễu trong chẩn đoán.



Xin chân thành cảm ơn!

